

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2020/DS-ST**
Ngày 02/11/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tấn Tài.

Ông Trần Thanh Thía.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lễ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 10 và ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **75/2020/QĐXXST-DS** ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân D (MB).

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội.

Địa chỉ: Tầng G2, tòa nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N – chức vụ: Tổng Giám đốc.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31/01/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội).

Đại diện theo ủy quyền bà Đinh Thị Lành, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội.

(Theo văn bản ủy quyền số 1239/UQ-MBAMC ngày 12/3/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội).

Bà Lành ủy quyền lại cho: Ông Lâm Tấn Ng, sinh năm: 1980.

Chức vụ: chuyên viên của Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội.

Địa chỉ: Tầng 3, số 77 Võ Văn Tần, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Theo văn bản ủy quyền số 2742/ UQ-MBAMC ngày 21/4/2020).

Bị đơn: - Ông Lê Văn C, sinh năm 1977 (vắng mặt).

- Bà Lư Kim T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Đại diện theo ủy quyền ông Ngô Quang T1, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Thới Thạnh 1, Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (theo giấy ủy quyền ngày 18/8/2020).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: - Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Đại diện theo ủy quyền ông Ngô Quang T1, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Thới Thạnh 1, Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (theo giấy ủy quyền ngày 14/9/2020).

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

- Bà Hoàng Thủy T2 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2020, các lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội, ông Lâm Tấn Ng trình bày:

- Ngày 03/4/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội và bà Lư Kim T và ông Lê Văn C đã cùng ký kết Hợp đồng cho vay số 170.18.751.3899733.TD cùng khế ước nhận nợ số LD1809490679 số tiền 500.000.000 đồng, nhận nợ ngày 04/4/2018, mục đích vay tiêu dùng có tài sản đảm bảo lãi suất 9,5%, ngày đến hạn 03/4/2025 và nghĩa vụ tài chính khác là

ngày 04/5/2018 cấp hạn mức tín dụng thẻ visa 65.000.000 đồng.

Ngày 12/11/2018 MB và bà Lư Kim T và ông Lê Văn C đã cùng ký kết Hợp đồng cho vay số 800178.18.751.3942154.TD cùng các khế ước nhận nợ như sau: Khế ước số LD1831960985 ngày nhận nợ 15/5/2018, mục đích vay kinh doanh mua bán tạp hóa ngày đến hạn 15/5/2019 số tiền 500.000.000 đồng và khế ước số LD1832529888 ngày nhận nợ 22/11/2018, mục đích vay kinh doanh mua bán tạp hóa ngày đến hạn 21/5/2019 số tiền 1.459.976.294 và nghĩa vụ tài chính khác là ngày 04/5/2018 cấp hạn mức tín dụng thẻ visa 65.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của ông Lê Văn C và bà Lư Kim T nêu trên gồm:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 0113+0114, tờ bản đồ số 08 địa chỉ: ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh C, diện tích 300 m² đất thổ cư và 3.100 m² đất vườn (thời hạn sử dụng 2045) + 22.970 m² đất trồng lúa (thời hạn sử dụng 21/11/2065); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 846765 do Ủy ban nhân dân huyện U Minh cấp ngày 21/11/2003 cho ông Lê Văn C. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 91.18.751.3899733.BĐ ngày 03/4/2018 và phụ lục hợp đồng sửa đổi số 91.18.751.3899733.BD.PL1 ngày 12/11/2018 đã công chứng.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 224, tờ bản đồ số 12 địa chỉ thửa đất tại ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh C, diện tích 13.363,7 m² đất trồng lúa (thời hạn sử dụng 2065), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 931259 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/9/2016 cho ông Lê Văn C. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 800182.18.3942154.BĐ ngày 13/01/2018.

3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 231, tờ bản đồ số 12 địa chỉ thửa đất tại ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh C, diện tích 100 m² đất ở và 233,5 m² đất trồng cây lâu năm (thời hạn sử dụng 21/11/2065), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 931206 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/9/2016 cho bà Lê Kim N1. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 800193.18.751.3942154.BĐ ngày 12/11/2018.

Các tài sản đảm bảo nêu trên đã đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện U Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ông C và bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Cụ thể ông C và bà T đã thanh toán được tổng số tiền là 153.948.441 đồng, trong đó nợ gốc là 71.500.000 đồng, tiền lãi là 82.448.425 đồng vào tháng 5/2019 cho đến nay thì không thanh toán thêm.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông C và bà T bàn giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý để thanh toán cho khoản vay nhưng ông C và bà T không thực

hiện nên Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội yêu cầu ông C và bà T thanh toán cho Ngân hàng tiền vay tổng tính đến ngày 08/4/2020 là 1.342.992.817 của cả hai hợp đồng vay và tiền thế, trong đó tiền gốc là 1.028.499.984 đồng, tiền lãi đến ngày 08/4/2020 là 141.902.900 đồng và nợ thế là 172.589.933 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội yêu cầu ông C và bà T thanh toán tiền vay còn thiếu tổng cộng 1.459.976.294 đồng trong đó tiền gốc là 1.028.499.984 đồng, lãi tính đến ngày 30/10/2020 là 234.876.310 đồng và nợ thế là 196.600.000 đồng và tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh từ ngày 31/10/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông C và bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội có quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp đã ký.

Trường hợp tài sản không đủ để thanh toán nợ thì ông C và bà T phải có nghĩa vụ trả tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn C và bà Lư Kim T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc H, ông Ngô Quang T1 trình bày: Ông thống nhất với số tiền nợ của ông C và bà T đã vay và còn thiếu theo đại diện Ngân hàng trình bày. Về nghĩa vụ trả nợ thì ông thống nhất giao cho Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo để thanh toán khoản nợ vay còn thiếu do hiện ông C và bà T không còn khả năng thanh toán.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thủy T2 Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do đại diện Ngân hàng xác định phần đất của ông C thế chấp cho ngân hàng thì ông C cố cho ông Lào và bà Tiên và hiện ông Lào, bà Tiên đang tranh chấp trên phần đất này. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lào, bà Tiên làm việc và cung cấp các tài liệu liên quan đến đất tranh chấp nhưng ông Lào, bà Tiên từ chối tham gia tố tụng, từ chối nhận văn bản và cho rằng không liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn bị đơn đã thực hiện là đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thủy T2 chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 295, 299, 317, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của MB, buộc ông C và bà T thanh toán cho Ngân hàng vốn vay và lãi suất tính đến ngày 30/10/2020 là 1.459.976.000 đồng. Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án nếu ông C, bà T không thực hiện việc trả nợ. Buộc ông Lê Văn C và bà Lư Kim T di dời nhà khi xử lý tài sản thế chấp. Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thủy T2 Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng từ chối tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lào và bà Tiên.

Về quan hệ tranh chấp xét thấy giữa ông C và bà T có ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội hai hợp đồng vay mục đích tiêu dùng và mua bán tạp hóa, tranh chấp được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3, Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện bị đơn ông Lê Văn C và bà Lư Kim T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của bà Lê Thị Ngọc H (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N1) thừa nhận việc ông C và bà T có vay và thực hiện thế chấp các tài sản là quyền sử dụng đất để đảm bảo khoản vay và còn nợ theo đại diện Ngân hàng trình bày và xác định bị đơn không còn khả năng trả nợ nên đồng ý giao các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng bán để thanh toán nợ cho Ngân hàng, từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông C, bà T đã ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội và có vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng vay đã ký nên Ngân hàng yêu cầu ông C, bà T thanh toán số tiền vay còn thiếu là có căn cứ chấp nhận.

Theo đó, các bên thống nhất ông C, bà T còn nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội tổng cộng tiền vay là 1.459.976.294 đồng, trong đó tiền gốc là 1.028.499.984 đồng, lãi tính đến ngày 30/10/2020 là 234.876.310 đồng và nợ thặng là 196.600.000 đồng. Ông C và bà T còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 31/10/2020 với mức lãi suất theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[3] Để đảm bảo khoản vay, ông C và bà T ký kết các hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội các phần đất tọa lạc tại 4, xã K, huyện M, tỉnh C và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/4/2018 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định pháp luật nên được công nhận là hợp pháp. Do đó, trong trường hợp ông C, bà T không khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 0113+0114, tờ bản đồ số 08 địa chỉ: ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh C, diện tích 300 m² đất thổ cư và 3.100 m² đất vườn (thời hạn sử dụng 2045) + 22.970 m² đất trồng lúa (thời hạn sử dụng 21/11/2065; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 846765 do Ủy ban nhân dân huyện U Minh cấp ngày 21/11/2003 tên ông Lê Văn C; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 224, tờ bản đồ số 12 địa chỉ thửa đất tại ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh C,

diện tích 13.363,7 m² đất trồng lúa (thời hạn sử dụng 2065), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 931259 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/9/2016 tên ông Lê Văn C; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 231, tờ bản đồ số 12 địa chỉ thửa đất tại ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh C, diện tích 100 m² đất ở và 233,5 m² đất trồng cây lâu năm (thời hạn sử dụng 21/11/2065), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 931206 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/9/2016 tên bà Lê Kim N1.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thủy T2 từ chối tham gia tố tụng và không cung cấp các tài liệu liên quan nên không có căn cứ xác định việc ông Lào và bà Tiên với ông C bà T, bà N1 có đất và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về chi phí thẩm định tổng cộng 400.000 đồng, do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội được chấp nhận nên ông C và bà T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nộp xong nên buộc ông C và bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội chi phí xem xét, thẩm định là 400.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự đã thống nhất số tiền và nghĩa vụ thanh toán, do đó, xác định các đương sự thống nhất được nghĩa vụ phải thực hiện trước khi đưa vụ án ra xét xử, vì vậy, án phí ông C và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5% tương ứng với số tiền yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Cụ thể, ông C, bà T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là $1.459.976.294 \times 2,5\% = 27.899.644$ (Hai mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm bốn mươi bốn) đồng.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tạm ứng án phí đã nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Công nhận sự tự thỏa thuận của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội với ông Lê Văn C, bà Lư Kim T và bà Lê Thị Ngọc H về việc trả tiền vay.

Ông Lê Văn C, bà Lư Kim T đồng ý thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội số tiền vay tổng cộng 1.459.976.294 (Một tỷ, bốn trăm năm mươi chín triệu, chín trăm bảy sáu ngàn, hai trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó tiền gốc là 1.028.499.984 đồng, lãi tính đến ngày 30/10/2020 là 234.876.310 đồng và nợ thê và lãi đến ngày 30/10/2020 là 196.600.000 đồng, ông Lê Văn C, bà Lư Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi từ ngày 31/10/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn thiếu (các Hợp đồng cho vay số **170.18.751.3899733.TD cùng khế ước nhận nợ số LD1809490679** ngày 03/4/2018 và Hợp đồng cho vay số **800178.18.751.3942154.TD** ngày 12/11/2018 và các nghĩa vụ tài chính khác ngày 04/5/2018).

Trường hợp ông C, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng quân đội có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp tại ấp 4, xã Khánh Tiến huyện U Minh tỉnh Cà Mau theo các giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất tên ông Lê Văn C, tên Lê Kim N1 theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa ông C, bà N1 với Ngân hàng, cụ thể gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 846765 do Ủy ban nhân dân huyện U Minh cấp ngày 21/11/2003 tên ông Lê Văn C; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 931259 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/9/2016 tên ông Lê Văn C; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 931206 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/9/2016 tên Lê Kim N1.

- Chi phí tố tụng số tiền 400.000 đồng, ông Lê Văn C và bà Lư Kim T phải chịu, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội đã nộp xong nên buộc ông Lê Văn C và bà Lư Kim T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn C và bà Lư Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 27.899.644 (Hai mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm bốn mươi bốn) đồng (chưa nộp).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.145.000 (Hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004988 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng